

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2026/HS-PT

Ngày 24 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà và ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2026/TLPT-HS ngày 07/7/2026 đối với bị cáo Trần Đình H về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình H và bị hại ông Phan Đức Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình H**, sinh năm 1976, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N, sinh năm 1946 và bà Trần Thị G; sinh năm 1947. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ Phan Thị V, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 15/01/2026 cho đến nay. Hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình H: Luật sư Nông Văn N1 - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Phan Đức Q, sinh năm 1990; nơi thường trú: Khu phố G, phường C, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Thôn H, phường B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phan Đức Q:*
Luật sư Nguyễn Ngọc C – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Địa
chỉ: A Y, xã C, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Luật sư Nguyễn Huy H1 – Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư
tỉnh Đ. Địa chỉ: A Y, tổ dân phố D, phường E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2025, Trần Đình H sinh năm 1976 và gia đình anh Phan Đức Q,
sinh năm 1990, trú tại tổ B, khu phố G, phường C, thành phố Hồ Chí Minh xảy ra
mâu thuẫn tranh chấp diện tích đất giáp ranh tại khu vực thôn T, xã T, tỉnh Đắk
Lắk.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 12/11/2025, H gọi anh Q ra đo đạc lại phần đất
giáp ranh đang tranh chấp, anh Q và bị cáo H không thống nhất được ranh giới và
vị trí cắm cọc nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Bị cáo H đi vào nhà lấy 01 cây gậy
gỗ cứng dài 90cm, có tiết diện hình chữ nhật cạnh dài lớn nhất 3,5cm, cạnh ngắn
lớn nhất 2,5cm để cắm cọc ranh giới đất tranh chấp. Lúc này vợ H là bà Phan Thị
V sinh năm 1979, chị Trần Thị P sinh năm 1999 và anh Tô Minh T sinh năm 1996
là con gái và con rể H thấy vậy cũng đi theo. Giữa H và anh Q tiếp tục không
thống nhất ranh giới nên cả hai tiếp tục cãi nhau và xô xát đánh nhau qua lại bằng
tay; H rút cây gậy gỗ cứng dài 90cm đang cầm cọc đánh nhiều cái trúng vào đầu,
hông, tay anh Q gây thương tích. Thấy vậy, chị P và anh T chạy đến can ngăn, H
cầm cây gậy gỗ ra đường bê tông gần đó đứng. Một lúc sau, ông Phạm Văn P1
sinh năm 1974 và bà Trần Thị C1 sinh năm 1966 (là mẹ anh Q) ở gần đó nghe
thấy ồn ào nên chạy đến; bà Trần Thị C1 nhặt 01 chiếc dép đánh 2 đến 3 cái vào
tay và mặt ông H, sợ hai bên tiếp tục đánh nhau nên ông P1 giằng gậy gỗ trên tay
H ném ở sau vườn nhà anh Q. Sau đó, mọi người đưa anh Q đi sơ cứu vết thương.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số:
31/KLTTCT-PY ngày 15/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với thương
tích anh Phan Đức Q, kết luận:

Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng trán - đỉnh trái, đầu dưới trên đường
chân tóc trán trái 1cm, đầu trên cách đường giữa 6cm, bờ nhám nhở, kích thước
3cm x 0,1cm. Vết xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 giữa cẳng tay
trái, kích thước (1,5x1) cm. Vết xây xát để lại sẹo nằm chéo vùng hông lưng phải,
bờ nhám nhở, kích thước (4x0,2) cm. Chấn thương phần mềm: xây xát giữa trán,
sưng nề vùng mặt, xây xát bàn tay phải, xây xát cẳng chân phải tại thời điểm
giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thương tích của Phan Đức Q là 3% (ba phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày, cứng, có cạnh.

- Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 03/KLVGTT-PY ngày 17/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 01 (một) cây gậy gỗ cứng, tổng chiều dài 90cm, có tiết diện hình chữ nhật (cạnh dài lớn nhất 3,5cm, cạnh ngắn lớn nhất 2,5cm); cân nặng 550gr.... được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Đ để giám định là vật tày, cứng và vật tày, cứng có cạnh thì có khả năng gây ra được thương tích như: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng trán – đỉnh trái; vết xây xát để lại sẹo nằm chéo vùng hông lưng phải và chấn thương phần mềm; xây xát giữa trán, sung nề vùng mặt, xây xát bàn tay phải, xây xát cẳng chân phải; vết xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái trên cơ thể của Phan Đức Q.

Về vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 (một) cây gậy gỗ một đầu bằng, một đầu có dấu vết xước, nham nhỏ, kích thước (90 x 3,5 x 1,8)cm, đây là hung khí bị cáo H dùng để đánh bị hại gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HS-ST ngày 13-5-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Trần Đình H phạm tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”

2. Về điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho anh Phan Đức Q các khoản, bao gồm: Tiền xe đưa đi cấp cứu và tái khám; tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn; tiền thu nhập bị mất trong 06 ngày điều trị; tiền bồi thường tổn thất tinh thần; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 31.442.457 đồng. (Ba mươi một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 25/5/2026, bị cáo Trần Đình H kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 28/5/2026, bị hại ông Phan Đức Q kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình H về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thêm 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và cung cấp chứng cứ chứng minh thuộc gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra xô xát trước. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Đức Q về việc tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị hủy quyết định xử phạt hành chính của Công an xã T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đình H, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Trần Đình H 03 (ba) tháng tù, không chấp nhận cho hưởng án treo.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình H trình bày:*** Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa trong xã hội.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Nguyễn Huy H1 trình bày tranh luận:***

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại Phan Đức Q về việc tăng mức bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự. Bị hại là

chủ doanh nghiệp, có thu nhập hàng năm trên 10 tỷ đồng nên việc áp dụng mức thu nhập lao động phổ thông 300.000 đồng/ngày là không thỏa đáng và không đúng thực tế, làm giảm sút nghiêm trọng thu nhập thực tế trong thời gian điều trị. Về bồi thường tổn thất tinh thần, mức 08 tháng lương cơ sở là quá thấp so với sự lo sợ, bất an kéo dài mà bị hại gánh chịu khi bị cáo liên tục có hành vi gây sự, đe dọa sau khi vụ việc xảy ra. Ngoài ra, việc Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Q là không có căn cứ thực tế, tạo tiền sự xấu và ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử có văn bản kiến nghị Công an xã T hủy bỏ quyết định xử phạt này. Về phần hình phạt của bị cáo, đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo vì hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bị hại thể hiện tính bạo lực, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác và bị cáo chưa thực sự ăn năn, chưa bồi thường thỏa đáng cho bị hại.

Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo Trần Đình H xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo; bị hại Phan Đức Q giữ nguyên yêu cầu tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình H (làm ngày 25/5/2026) và bị hại ông Phan Đức Q (làm ngày 28/5/2026) đối với Bản án hình sự sơ thẩm ngày 13/5/2026 là trong thời hạn luật định, đúng hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nông Văn N1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Nguyễn Ngọc C vắng mặt nhưng bị hại đã có Luật sư Nguyễn Huy H1 tham gia bảo vệ quyền lợi tại tòa. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Đình H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 12/11/2025, tại thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp diện tích đất giáp ranh, nên giữa anh Phan Đức

Q và Trần Đình H xảy ra tranh cãi, xô xát với nhau, H đã có hành vi dùng gậy gỗ đánh nhiều phát trúng vào đầu, hông, tay anh Phan Đức Q gây thương tích tỷ lệ 03%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình H về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Mức hình phạt 06 tháng tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Bởi lẽ, chỉ vì mâu thuẫn về đất đai, bị cáo H không lựa chọn phương án hòa giải nào khác mà lại sử dụng bạo lực. Bị cáo sử dụng gậy gỗ dài 90cm là vật tày cứng đánh lại bị hại. Hành vi này mang tính chất nguy hiểm và đã gây thương tích cho bị hại là 3%, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm nên đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, hành vi thể hiện tính chất bạo lực, coi thường sức khỏe người khác, gây hình ảnh xấu về tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết có mẹ là bà Trần Thị G được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ cách mạng”, một biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk số tiền 10.000.000 đồng bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP (đã được sửa đổi, bổ sung). Việc cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Đình H.

[4] Xét kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo đơn kháng cáo, bị hại ông Phan Đức Q cho rằng phần bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp, chưa thỏa đáng và đề nghị Tòa án có văn bản kiến nghị Công an xã T hủy quyết định xử phạt hành chính đối với ông Q.

Về mức bồi thường: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị hại cho rằng ông Q là chủ doanh nghiệp, có thu nhập hàng năm trên 10 tỷ đồng nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ hợp pháp (như báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế...) để chứng minh mức thu nhập thực tế bị mất trong 06 ngày điều trị. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 300.000 đồng/ngày để tính chi phí bồi thường mất thu nhập là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bên thiệt hại là ông Q. Đối với tiền tổn thất tinh thần: Bị hại bị thương tích trên vùng trán- đỉnh trái tỷ lệ 3% nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại hưởng 08 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 18.720.000 đồng là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường các khoản tổng cộng 31.442.457 đồng là phù hợp, hài hòa giữa các bên.

Do đó, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần và mất thu nhập là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án có văn bản kiến nghị Công an xã T hủy quyết định xử phạt hành chính đối với ông Q, xét thấy: việc xử lý hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của Công an xã T, không thuộc phạm vi truy tố xét xử của Tòa án nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Phan Đức Q.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo bị hại ông Phan Đức Q về phần bồi thường trách nhiệm dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác*”

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình H 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác*”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 và 592 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho anh Phan Đức Q các khoản bao gồm: Tiền xe đưa đi cấp cứu và tái khám; tiền thuốc; viện phí theo hoá đơn; tiền thu nhập bị mất trong 06 ngày điều trị; tiền bồi thường tổn thất tinh thần; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 31.442.457 đồng. *(Ba mươi một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*. Được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) tại Cơ quan Thi hành án tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 21.442.457 đồng. *(Hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Đình H, bị hại ông Phan Đức Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung